

Số: 05 /TB - HĐXT

Như Xuân, ngày 02 tháng 02 năm 2021

**THÔNG BÁO**

**Kết quả kiểm tra, sát hạch (phỏng vấn) kỳ xét tuyển viên chức y tế xã  
thuộc Trung tâm Y tế huyện Như Xuân năm 2020**

Căn cứ kết quả kiểm tra, sát hạch (phỏng vấn) kỳ xét tuyển viên chức y tế xã thuộc Trung tâm Y tế huyện Như Xuân năm 2020.

Hội đồng xét tuyển viên chức y tế xã thuộc Trung tâm Y tế huyện Như Xuân năm 2020 thông báo như sau:

- Số thí sinh đăng ký dự tuyển: 88 người
- Số thí sinh tham dự kiểm tra sát hạch (phỏng vấn): 88 người
- Số thí sinh vắng mặt: 0 người
- Số thí sinh dự kiến trúng tuyển: 88 người.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Các thí sinh có ý kiến về kết quả xét tuyển, đề nghị gửi đơn về Hội đồng xét tuyển viên chức Trung tâm Y tế huyện Như Xuân trước ngày 10/02/2021 để được xem xét giải quyết.

**Lưu ý:**

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với nội dung phỏng vấn;
- Không giải quyết đơn đề nghị gửi sau thời hạn nêu trên.

Hội đồng xét tuyển viên chức Trung tâm Y tế huyện Như Xuân thông báo để các thí sinh tham dự kỳ xét tuyển được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- Sở Y tế;
- Các thí sinh tham dự xét tuyển;
- Thành viên Hội đồng xét tuyển;
- Lưu: VT, HCTH.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN**



**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ**  
**Lê Văn Vương**

**DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ**

**KIỂM TRA, SÁT HẠCH (PHỎNG VẤN) KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC Y TẾ XÃ VÀ DỰ KIẾN NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

(Kèm theo Thông báo số: 05 /TB-HĐXT ngày 02/02/2021 của Hội đồng xét tuyển viên chức Trung tâm Y tế huyện Như Xuân)

| TT                                                      | Họ và tên     | Ngày, tháng, năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú                               | Trình độ chuyên môn<br>(ghi theo bảng) | Vị trí tuyển dụng | Điểm bình quân | Điểm ưu tiên<br>(Nếu có) | Tổng điểm |                   |
|---------------------------------------------------------|---------------|-----------------------|------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------|----------------|--------------------------|-----------|-------------------|
|                                                         |               | Nam                   | Nữ         |                                                  |                                        |                   |                |                          | Bảng số   | Bảng chữ          |
| 1                                                       | 2             | 3                     | 4          | 5                                                | 6                                      | 7                 | 8              | 9                        | 10 = 8+9  | 11                |
| <b>I VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG BÁC SĨ HẠNG III (V.08.01.03)</b> |               |                       |            |                                                  |                                        |                   |                |                          |           |                   |
| 1                                                       | Lương Văn Bảy | 16/10/1975            |            | xã Thanh Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa     | Bác sĩ đa khoa                         | Bác sĩ hạng III   | 82             | 5                        | 87        | Tám bảy           |
| 2                                                       | Lò Văn Dũng   | 06/7/1983             |            | xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa      | Bác sĩ đa khoa                         | Bác sĩ hạng III   | 72             | 0                        | 72        | Bảy hai           |
| 3                                                       | Hoàng Văn Hải | 29/9/1969             |            | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa | Bác sĩ đa khoa                         | Bác sĩ hạng III   | 76             | 0                        | 76        | Bảy sáu           |
| 4                                                       | Lê Thị Huân   |                       | 13/02/1980 | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa | Bác sĩ đa khoa                         | Bác sĩ hạng III   | 75,5           | 0                        | 75,5      | Bảy lăm phẩy năm  |
| 5                                                       | Lê Viết Hùng  | 04/4/1965             |            | xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa   | Bác sĩ đa khoa                         | Bác sĩ hạng III   | 80             | 0                        | 80        | Tám mươi          |
| 6                                                       | Bùi Thị Khoa  |                       | 02/6/1979  | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa | Bác sĩ đa khoa                         | Bác sĩ hạng III   | 79,5           | 0                        | 79,5      | Bảy chín phẩy năm |
| 7                                                       | Lê Thị Luyến  |                       | 05/6/1975  | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa | Bác sĩ đa khoa                         | Bác sĩ hạng III   | 78,5           | 0                        | 78,5      | Bảy tám phẩy năm  |
| 8                                                       | Lục Đình Minh | 13/3/1964             |            | xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa     | Bác sĩ đa khoa                         | Bác sĩ hạng III   | 74,5           | 0                        | 74,5      | Bảy tư phẩy năm   |
| 9                                                       | Lê Văn Nam    | 14/6/1986             |            | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa | Bác sĩ đa khoa                         | Bác sĩ hạng III   | 77             | 5                        | 82        | Tám hai           |



| Họ và tên                                                               | Ngày, tháng, năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú | Trình độ chuyên môn (ghi theo bảng)              | Vị trí tuyển dụng | Điểm bình quân       | Điểm ưu tiên (Nếu có) | Tổng điểm |                  |
|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------|--------------------|--------------------------------------------------|-------------------|----------------------|-----------------------|-----------|------------------|
|                                                                         | Nam                   | Nữ         |                    |                                                  |                   |                      |                       | Bảng số   | Bảng chữ         |
| 1                                                                       | 2                     | 3          | 4                  | 5                                                | 6                 | 7                    | 8                     | 10 = 8+9  | 11               |
| 10                                                                      | Lữ Kế Nghĩa           | 10/6/1963  |                    | xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa    | Bác sĩ đa khoa    | Bác sĩ hạng III      | 78                    | 78        | Bảy tám          |
| 11                                                                      | Đào Thị Phương        |            | 03/10/1969         | xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa       | Bác sĩ đa khoa    | Bác sĩ hạng III      | 79                    | 79        | Bảy chín         |
| 12                                                                      | Lê Thị Quế            |            | 08/02/1977         | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa | Bác sĩ đa khoa    | Bác sĩ hạng III      | 76                    | 76        | Bảy sáu          |
| 13                                                                      | Đoàn Văn Tài          | 10/12/1971 |                    | xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa     | Bác sĩ đa khoa    | Bác sĩ hạng III      | 76                    | 76        | Bảy sáu          |
| 14                                                                      | Bùi Chí Thanh         | 25/7/1977  |                    | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa | Bác sĩ đa khoa    | Bác sĩ hạng III      | 75                    | 75        | Bảy lăm          |
| 15                                                                      | Lê Quảng Thắng        | 04/3/1978  |                    | xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa     | Bác sĩ đa khoa    | Bác sĩ hạng III      | 74,5                  | 74,5      | Bảy tư phẩy năm  |
| 16                                                                      | Nguyễn Thế Thắng      | 10/10/1975 |                    | xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa       | Bác sĩ đa khoa    | Bác sĩ hạng III      | 77                    | 77        | Bảy bảy          |
| 17                                                                      | Lê Đình Thông         | 24/10/1970 |                    | xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa       | Bác sĩ đa khoa    | Bác sĩ hạng III      | 76,5                  | 76,5      | Bảy sáu phẩy năm |
| 18                                                                      | Lê Phú Trình          | 18/02/1981 |                    | xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa    | Bác sĩ đa khoa    | Bác sĩ hạng III      | 73,5                  | 73,5      | Bảy ba phẩy năm  |
| 19                                                                      | Lê Phú Ủy             | 15/6/1968  |                    | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa | Bác sĩ đa khoa    | Bác sĩ hạng III      | 74                    | 74        | Bảy tư           |
| <b>II VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG BÁC SỸ Y HỌC DỰ PHÒNG HẠNG III (V.08.02.06)</b> |                       |            |                    |                                                  |                   |                      |                       |           |                  |
| 1                                                                       | Bùi Văn Tự            | 02/5/1979  |                    | xã Cát Ván, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa       | Bác sĩ YHDP       | Bác sĩ YHDP hạng III | 72,5                  | 72,5      | Bảy hai phẩy năm |
| <b>III VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG Y SĨ (V.08.03.07)</b>                          |                       |            |                    |                                                  |                   |                      |                       |           |                  |
| 1                                                                       | Võ Thị Duyên          |            | 11/02/1991         | xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa     | Y sĩ đa khoa      | Y sĩ                 | 73                    | 73        | Bảy ba           |
| 2                                                                       | Vi Văn Duyên          | 15/6/1964  |                    | xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa    | Y sĩ đa khoa      | Y sĩ                 | 69,5                  | 74,5      | Bảy tư phẩy năm  |



| TT | Họ và tên          | Ngày, tháng, năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú                               | Trình độ chuyên môn (ghi theo bảng) | Vị trí tuyển dụng | Điểm bình quân | Điểm ưu tiên (Nếu có) | Tổng điểm |                   |
|----|--------------------|-----------------------|------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------|----------------|-----------------------|-----------|-------------------|
|    |                    | Nam                   | Nữ         |                                                  |                                     |                   |                |                       | Bảng số   | Bảng chữ          |
| 1  | 2                  | 3                     | 4          | 5                                                | 6                                   | 7                 | 8              | 9                     | 10 = 8+9  | 11                |
| 3  | Hoàng Văn Dương    | 10/10/1962            |            | xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa    | Y sĩ cao đẳng                       | Y sĩ              | 73,5           | 5                     | 78,5      | Bảy tám phẩy năm  |
| 4  | Nguyễn Thị Chan Đa |                       | 17/9/1991  | xã Tân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa      | Y sĩ đa khoa                        | Y sĩ              | 80,5           | 0                     | 80,5      | Tám mươi phẩy năm |
| 5  | Bùi Tiến Đức       | 18/8/1988             |            | xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa   | Y sĩ YHCT                           | Y sĩ              | 75,5           | 0                     | 75,5      | bảy lăm phẩy năm  |
| 6  | Lê Văn Giáp        | 15/4/1985             |            | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa | Y sĩ đa khoa                        | Y sĩ              | 72             | 5                     | 77        | Bảy bảy           |
| 7  | Phạm Thị Hạnh      |                       | 10/7/1975  | xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa     | Y sĩ sản nhi                        | Y sĩ              | 72             | 0                     | 72        | Bảy hai           |
| 8  | Mai Thị Hằng       |                       | 27/01/1971 | xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa     | Y sĩ sản nhi                        | Y sĩ              | 69,5           | 0                     | 69,5      | Sáu chín phẩy năm |
| 9  | Lê Thị Hoa         |                       | 20/01/1979 | xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa       | Y sĩ sản nhi                        | Y sĩ              | 71             | 0                     | 71        | Bảy một           |
| 10 | Cầm Thị Hoàn       |                       | 05/3/1977  | xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa    | Y sĩ VSPD                           | Y sĩ              | 78,5           | 0                     | 78,5      | Bảy tám phẩy năm  |
| 11 | Vĩ Văm Hoàng       | 05/5/1983             |            | xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa      | Y sĩ VSPD                           | Y sĩ              | 72             | 0                     | 72        | Bảy hai           |
| 12 | Đặng Thị Hồng      |                       | 04/8/1990  | xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa     | Y sĩ đa khoa                        | Y sĩ              | 68             | 0                     | 68        | Sáu tám           |
| 13 | Nguyễn Thị Hồng    |                       | 22/12/1979 | xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa     | Y sĩ sản nhi                        | Y sĩ              | 74             | 5                     | 79        | Bảy chín          |
| 14 | Lê Hữu Huân        | 28/01/1983            |            | xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa     | Y sĩ đa khoa                        | Y sĩ              | 74,5           | 5                     | 79,5      | Bảy chín phẩy năm |
| 15 | Lê Phúc Hùng       | 06/6/1967             |            | xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa       | Y sĩ cao đẳng                       | Y sĩ              | 71             | 0                     | 71        | Bảy một           |
| 16 | Lương Thị Huyền    |                       | 27/5/1972  | xã Tân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa      | Y sĩ VSPD                           | Y sĩ              | 73,5           | 5                     | 78,5      | Bảy tám phẩy năm  |
| 17 | Nguyễn Đăng Hương  | 28/10/1967            |            | xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa   | Y sĩ đa khoa                        | Y sĩ              | 69             | 0                     | 69        | Sáu chín          |



| Họ và tên |                   | Ngày, tháng, năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú                               | Trình độ chuyên môn (ghi theo bảng) | Vị trí tuyển dụng | Điểm bình quân | Điểm ưu tiên (Nếu có) | Tổng điểm |                   |
|-----------|-------------------|-----------------------|------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------|----------------|-----------------------|-----------|-------------------|
|           |                   | Nam                   | Nữ         |                                                  |                                     |                   |                |                       | Bảng số   | Bảng chữ          |
| 1         | 2                 | 3                     | 4          | 5                                                | 6                                   | 7                 | 8              | 9                     | 10 = 8+9  | 11                |
| 18        | Lê Thị Lan        |                       | 01/5/1988  | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa | Y sĩ đa khoa                        | Y sĩ              | 69,5           | 5                     | 74,5      | Bảy tư phẩy năm   |
| 19        | Trịnh Thị Hồng Lê |                       | 03/9/1974  | xã Hòa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa       | Y sĩ sản nhi                        | Y sĩ              | 71             | 0                     | 71        | Bảy một           |
| 20        | Lê Thị Lệ         |                       | 17/8/1982  | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa | Y sĩ VSPD                           | Y sĩ              | 74,5           | 5                     | 79,5      | Bảy chín phẩy năm |
| 21        | Nguyễn Thị Liên   |                       | 05/7/1991  | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa | Y sĩ đa khoa                        | Y sĩ              | 72,5           | 5                     | 77,5      | Bảy bảy phẩy năm  |
| 22        | Lê Duy Luận       | 17/4/1990             |            | xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa    | Y sĩ đa khoa                        | Y sĩ              | 78,5           | 0                     | 78,5      | Bảy tám phẩy năm  |
| 23        | Ngô Thế Nghĩa     | 10/9/1988             |            | xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa     | Y sĩ đa khoa                        | Y sĩ              | 71,5           | 0                     | 71,5      | Bảy một phẩy năm  |
| 24        | Lê Thị Nguyệt     |                       | 06/11/1972 | xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa     | Y sĩ YHCT                           | Y sĩ              | 78,5           | 0                     | 78,5      | Bảy tám phẩy năm  |
| 25        | Đào Thị Nhân      |                       | 20/10/1972 | xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa     | Y sĩ sản nhi                        | Y sĩ              | 66             | 0                     | 66        | Sáu sáu           |
| 26        | Đàm Thị Oanh      |                       | 08/9/1977  | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa | Y sĩ sản nhi                        | Y sĩ              | 71             | 0                     | 71        | Bảy một           |
| 27        | Lô Hồng Phương    | 12/5/1965             |            | xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa     | Y sĩ YHCT                           | Y sĩ              | 71,5           | 5                     | 76,5      | Bảy sáu phẩy năm  |
| 28        | Lê Thị Sen        |                       | 10/6/1975  | xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa     | Y sĩ sản nhi                        | Y sĩ              | 80             | 0                     | 80        | Tám mươi          |
| 29        | Bùi Thanh Tâm     |                       | 27/7/1991  | xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa   | Y sĩ đa khoa                        | Y sĩ              | 73             | 5                     | 78        | Bảy tám           |
| 30        | Cao Thị Thanh     |                       | 12/5/1975  | xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa   | Y sĩ sản nhi                        | Y sĩ              | 69             | 0                     | 69        | Sáu chín          |



| TT | Họ và tên      | Ngày, tháng, năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú                               | Trình độ chuyên môn (ghi theo bảng) | Vị trí tuyển dụng | Điểm bình quân | Điểm ưu tiên (Nếu có) | Tổng điểm |                   |
|----|----------------|-----------------------|------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------|----------------|-----------------------|-----------|-------------------|
|    |                | Nam                   | Nữ         |                                                  |                                     |                   |                |                       | Bảng số   | Bảng chữ          |
| 1  | 2              | 3                     | 4          | 5                                                | 6                                   | 7                 | 8              | 9                     | 10 = 8+9  | 11                |
| 31 | Lê Thị Thảo    |                       | 21/4/1990  | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa | Y sĩ đa khoa                        | Y sĩ              | 72             | 5                     | 77        | Bảy bảy           |
| 32 | Lê Thị Thoa    |                       | 20/10/1981 | xã Thanh Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa     | Y sĩ VSPD                           | Y sĩ              | 82             | 0                     | 82        | Tám hai           |
| 33 | Đỗ Thị Thủy    |                       | 20/12/1968 | xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa    | Y sĩ sản nhi                        | Y sĩ              | 76,5           | 0                     | 76,5      | Bảy sáu phẩy năm  |
| 34 | Quách Thị Tiên |                       | 23/8/1979  | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa | Y sĩ sản nhi                        | Y sĩ              | 73,5           | 0                     | 73,5      | Bảy ba phẩy năm   |
| 35 | Lê Thị Tình    |                       | 20/6/1974  | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa | Y sĩ VSPD                           | Y sĩ              | 69             | 5                     | 74        | Bảy tư            |
| 36 | Lô Văn Tình    | 18/11/1986            |            | xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa     | Y sĩ đa khoa                        | Y sĩ              | 70             | 5                     | 75        | Bảy lăm           |
| 37 | Lê Thu Trang   |                       | 01/9/1986  | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa | Y sĩ đa khoa                        | Y sĩ              | 68,5           | 0                     | 68,5      | Sáu tám phẩy năm  |
| 38 | Lục Văn Trọng  | 26/3/1989             |            | xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa     | Y sĩ đa khoa                        | Y sĩ              | 69,5           | 0                     | 69,5      | Sáu chín phẩy năm |
| 39 | Vi Hồng Trung  | 08/9/1964             |            | xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa    | Y sĩ VSPD                           | Y sĩ              | 70             | 0                     | 70        | Bảy mười          |
| 40 | Vi Đức Tuấn    | 19/5/1971             |            | xã Thanh Quân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa    | Y sĩ YHCT                           | Y sĩ              | 72             | 5                     | 77        | Bảy bảy           |
| 41 | Hà Thị Tuyết   |                       | 07/3/1990  | xã Hóa Quỳnh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa     | Y sĩ đa khoa                        | Y sĩ              | 78,5           | 0                     | 78,5      | Bảy tám phẩy năm  |
| 42 | Lê Thị Tuyết   |                       | 01/3/1975  | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa | Y sĩ YHCT                           | Y sĩ              | 73             | 0                     | 73        | Bảy ba            |
| 43 | Lê Thị Vân     |                       | 08/4/1982  | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa | Y sĩ đa khoa                        | Y sĩ              | 76             | 5                     | 81        | Tám một           |
| 44 | Lương Văn Yêu  | 06/6/1983             |            | xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa      | Y sĩ VSPD                           | Y sĩ              | 69,5           | 0                     | 69,5      | Sáu chín phẩy năm |



| Họ và tên                                          | Ngày, tháng, năm sinh |           | Hộ khẩu thường trú | Trình độ chuyên môn (ghi theo bảng)               | Vị trí tuyển dụng    | Điểm bình quân      | Điểm ưu tiên (Nếu có) | Tổng điểm |          |
|----------------------------------------------------|-----------------------|-----------|--------------------|---------------------------------------------------|----------------------|---------------------|-----------------------|-----------|----------|
|                                                    | Nam                   | Nữ        |                    |                                                   |                      |                     |                       | Bảng số   | Bảng chữ |
| 1                                                  | 2                     | 3         | 4                  | 5                                                 | 6                    | 7                   | 8                     | 9         | 10 = 8+9 |
| VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III (V.08.05.12) |                       |           |                    |                                                   |                      |                     |                       |           |          |
| 1                                                  | Lê Thị Đào            |           | 09/9/1980          | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa  | Cử nhân điều dưỡng   | Điều dưỡng hạng III | 79,5                  | 0         | 79,5     |
| 2                                                  | Nguyễn Văn Hải        | 15/7/1978 |                    | xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa      | Cử nhân điều dưỡng   | Điều dưỡng hạng III | 72                    | 0         | 72       |
| VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG ĐIỀU DƯỠNG HẠNG IV (V.08.05.13)  |                       |           |                    |                                                   |                      |                     |                       |           |          |
| 1                                                  | Lê Thị Gám            |           | 12/8/1977          | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa  | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng hạng IV  | 75,5                  | 0         | 75,5     |
| 2                                                  | Lê Thị Hà             |           | 08/3/1985          | xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa     | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng hạng IV  | 72,5                  | 0         | 72,5     |
| 3                                                  | Bùi Văn Hào           | 12/6/1990 |                    | xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa    | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng hạng IV  | 73,5                  | 0         | 73,5     |
| 4                                                  | Hồ Thị Huệ            |           | 10/02/1971         | xã Xuân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa      | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng hạng IV  | 75,5                  | 0         | 75,5     |
| 5                                                  | Đặng Thị Vân Huyền    |           | 18/4/1976          | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa  | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng hạng IV  | 71                    | 0         | 71       |
| 6                                                  | Lê Thị Luận           |           | 11/4/1983          | xã Cát Tân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa        | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng hạng IV  | 68                    | 5         | 73       |
| 7                                                  | Trần Hải Lý           |           | 02/9/1989          | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa  | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng hạng IV  | 73                    | 0         | 73       |
| 8                                                  | Phạm Thị Lý           |           | 10/10/1981         | xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng hạng IV  | 80,5                  | 0         | 80,5     |
| 9                                                  | Lê Thị Phụng          |           | 12/10/1987         | xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa        | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng hạng IV  | 77                    | 5         | 82       |
| 10                                                 | Lê Thị Tươi           |           | 05/5/1987          | xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa        | Điều dưỡng trung cấp | Điều dưỡng hạng IV  | 73                    | 0         | 73       |



| TT                                                    | Họ và tên         | Ngày, tháng, năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú                               | Trình độ chuyên môn (ghi theo bảng) | Vị trí tuyển dụng  | Điểm bình quân | Điểm ưu tiên (Nếu có) | Tổng điểm |                   |
|-------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------|------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------|----------------|-----------------------|-----------|-------------------|
|                                                       |                   | Nam                   | Nữ         |                                                  |                                     |                    |                |                       | Bảng số   | Bảng chữ          |
| 1                                                     | 2                 | 3                     | 4          | 5                                                | 6                                   | 7                  | 8              | 9                     | 10 = 8+9  | 11                |
| 11                                                    | Bùi Thị Tuyết     |                       | 29/8/1988  | xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa   | Điều dưỡng trung cấp                | Điều dưỡng hạng IV | 79,5           | 5                     | 84,5      | Tám tư phẩy năm   |
| 12                                                    | Hoàng Thị Hải Yến |                       | 30/10/1988 | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa | Điều dưỡng trung cấp                | Điều dưỡng hạng IV | 73             | 0                     | 73        | Bảy ba            |
| <b>VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG HỘ SINH HẠNG IV (V.08.06.16)</b> |                   |                       |            |                                                  |                                     |                    |                |                       |           |                   |
| 1                                                     | Hà Thị Thùy Dung  |                       | 25/11/1990 | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa | Nữ hộ sinh trung cấp                | Hộ sinh hạng IV    | 80,5           | 0                     | 80,5      | Tám mươi phẩy năm |
| 2                                                     | Lê Thị Hà         |                       | 12/01/1978 | xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa     | Nữ hộ sinh trung cấp                | Hộ sinh hạng IV    | 73             | 0                     | 73        | Bảy ba            |
| 3                                                     | Quách Thị Huệ     |                       | 07/01/1974 | xã Cát Vân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa       | Nữ hộ sinh trung cấp                | Hộ sinh hạng IV    | 74,5           | 0                     | 74,5      | Bảy tư phẩy năm   |
| 4                                                     | Vũ Thị Huệ        |                       | 17/7/1982  | xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa      | Nữ hộ sinh trung cấp                | Hộ sinh hạng IV    | 73             | 0                     | 73        | Bảy ba            |
| 5                                                     | Ngô Thị Ngọc      |                       | 10/6/1976  | xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa     | Nữ hộ sinh trung cấp                | Hộ sinh hạng IV    | 70,5           | 0                     | 70,5      | Bảy mươi phẩy năm |
| 6                                                     | Trần Thị Nguyệt   |                       | 01/02/1972 | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa | Nữ hộ sinh trung cấp                | Hộ sinh hạng IV    | 75             | 0                     | 75        | Bảy lăm           |
| 7                                                     | Đặng Thị Phúc     |                       | 27/9/1974  | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa | Nữ hộ sinh trung cấp                | Hộ sinh hạng IV    | 81             | 0                     | 81        | Tám một           |
| 8                                                     | Lê Thị Quỳ        |                       | 26/7/1977  | xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa       | Nữ hộ sinh trung cấp                | Hộ sinh hạng IV    | 64             | 0                     | 64        | Sáu tư            |
| 9                                                     | Nguyễn Thị Tươi   |                       | 28/8/1973  | Phường Hàm Rồng, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa   | Nữ hộ sinh trung cấp                | Hộ sinh hạng IV    | 81             | 0                     | 81        | Tám một           |
| <b>VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG ĐƯỢC SĨ HẠNG IV (V.08.05.13)</b> |                   |                       |            |                                                  |                                     |                    |                |                       |           |                   |
| 1                                                     | Hoàng Thị Hà      |                       | 12/8/1983  | Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa | Được sĩ cao đẳng                    | Được sĩ hạng IV    | 73             | 0                     | 73        | Bảy ba            |